



SỔ TAY
PHÒNG CHỐNG DOPING
ĐẠI HỘI THỂ THAO TOÀN QUỐC LẦN THỨ X

THÔNGIỆP TỪ TIỂU BAN KIỂM TRA DOPING

Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X là sự kiện thể thao quan trọng, nơi quy tụ những vận động viên tiêu biểu, đại diện cho tài năng, ý chí và khát vọng vươn lên của thể thao Việt Nam. Mỗi thành tích được xác lập tại Đại hội chỉ thực sự có giá trị khi được tạo nên bằng năng lực, sự nỗ lực bền bỉ và tinh thần thi đấu trung thực.

Phòng, chống doping là trách nhiệm chung của tất cả các tổ chức và cá nhân tham gia Đại hội. Việc tuân thủ các quy định về phòng, chống doping không chỉ nhằm bảo đảm sự công bằng trong thi đấu mà còn góp phần bảo vệ sức khỏe vận động viên, danh dự của các đơn vị tham dự và uy tín của thể thao Việt Nam.

Với thông điệp **“Play True – Thi đấu trung thực, bảo vệ thể thao trong sạch”**, Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X khẳng định cam kết xây dựng một môi trường thi đấu công bằng, minh bạch và không có doping. Mỗi vận động viên cần nhận thức đầy đủ rằng mọi chất được sử dụng, mọi loại thuốc được kê đơn, mọi thực phẩm bổ sung được lựa chọn và mọi quyết định liên quan đến sức khỏe đều có thể ảnh hưởng đến sự nghiệp thể thao của mình. Trách nhiệm cuối cùng đối với những chất được phát hiện trong cơ thể luôn thuộc về vận động viên.

Sổ tay Phòng, chống doping được biên soạn nhằm cung cấp những thông tin thiết yếu về Danh mục cấm, quyền và nghĩa vụ của vận động viên, quy trình kiểm tra doping, miễn trừ do điều trị, các hành vi vi phạm và những biện pháp phòng ngừa rủi ro. Đây là tài liệu hỗ trợ vận động viên, huấn luyện viên, bác sĩ, cán bộ quản lý và đội ngũ hỗ trợ vận động viên chủ động tuân thủ các quy định trong suốt quá trình chuẩn bị và tham dự Đại hội.

Chúng tôi kêu gọi mỗi thành viên tham gia Đại hội hãy cùng lan tỏa tinh thần **“Thi đấu trung thực – Chiến thắng bằng thực lực – Nói không với doping”**; cùng bảo vệ quyền được thi đấu trong một môi trường công bằng và gìn giữ những giá trị cao đẹp của thể thao.

Vì sức khỏe của vận động viên, vì sự công bằng trong thi đấu và vì một nền thể thao Việt Nam trong sạch, phát triển bền vững.

Ông Lê Minh Hà
Trưởng Tiểu ban Kiểm tra Doping
Giám đốc Trung tâm Phòng chống Doping Việt Nam



TIỂU BAN KIỂM TRA DOPING

1. Trưởng Tiểu ban:

Ông Lê Minh Hà - Giám đốc Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam, Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

2. Phó Trưởng Tiểu ban:

- **Ông Nguyễn Anh Quân** - Phó Giám đốc Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam, Cục Thể dục thể thao Việt Nam;

- **Bà Trần Mai Thúy Hồng** - Phó Trưởng Phòng Thể dục thể thao, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các thành viên:

- **Ông Nguyễn Quang Vinh** - Trưởng phòng Kiểm soát doping, Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam, Cục Thể dục thể thao Việt Nam;

- **Ông Vũ Trọng Hải** - Phó Trưởng phòng Kiểm soát doping, Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam, Cục Thể dục thể thao Việt Nam;

- **Ông Ngô Đức Công** - Phó Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp, Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam, Cục Thể dục thể thao Việt Nam;

- **Bà Trần Mai Anh** - Kế toán trưởng Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam, Cục Thể dục thể thao Việt Nam;

- **Ông Phạm Thanh Nghị** - Trưởng phòng Khoa học - Y học Thể thao, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT	5
1. NỘI DUNG CHÍNH CỦA SỔ TAY PHÒNG, CHỐNG DOPING	6
2. CÁC QUY ĐỊNH PHÒNG CHỐNG DOPING ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI ĐẠI HỘI X	6
3. CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA DOPING TẠI ĐẠI HỘI X	7
4. MIỄN TRỪ DO ĐIỀU TRỊ	7
5. QUẢN LÝ KẾT QUẢ	10
6. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN	10
PHỤ LỤC	14
Phụ lục 1. Quy trình lấy mẫu	14
1.1 Chuẩn bị cho quá trình lấy mẫu	14
1.2 Quy định trong khu vực kiểm tra doping	14
1.3 Dụng cụ lấy mẫu	15
1.4 Lựa chọn VĐV cho kiểm tra doping	15
1.5 Thông báo cho VĐV	16
1.6 Trình diện tại Khu vực kiểm tra doping	18
1.7 Quy trình lấy mẫu nước tiểu	21
1.8 Trường hợp VĐV không tuân theo quy định	24
1.9 Quy trình lấy mẫu máu	25
1.10 Vận chuyển và tiếp nhận mẫu	28
1.11 Phân tích mẫu	28
Phụ lục 2: DANH SÁCH CHẤT CẤM CỦA WADA NĂM 2026	29
Phụ lục 3: Các khái niệm có liên quan	38



DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Đại hội X: Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X;

Bộ luật 2021: Bộ luật phòng, chống doping thế giới 2021;

BTC: Ban tổ chức Đại hội Thể thao Toàn quốc lần thứ X;

WADA (*World Anti-Doping Agency*): Tổ chức phòng, chống Doping thế giới;

VADA: Trung tâm Phòng chống doping Việt Nam;

NOC (*National Olympic Committee*): Ủy ban Olympic quốc gia;

Sổ tay: Sổ tay hướng dẫn phòng, chống Doping tại Đại hội thể thao Thể thao Toàn quốc lần thứ X;

VĐV: Vận động viên;

HLV: Huấn luyện viên;

TUE (*Therapeutic Use Exemptions*): Miễn trừ do điều trị;

DCO (*Doping Control Officer*): Cán bộ lấy mẫu kiểm tra doping;

Chaperone: Cán bộ giám sát lấy mẫu kiểm tra doping;

BCO (*Blood Collection Officer*): Cán bộ lấy mẫu máu.



1. NỘI DUNG CHÍNH CỦA SỔ TAY PHÒNG, CHỐNG DOPING

Mục đích chính của Sổ tay phòng, chống doping là cung cấp cho VĐV, HLV, người hỗ trợ VĐV, các Đoàn tham gia vào Đại hội hiểu biết rõ ràng về các Quy định và quy trình kiểm tra doping tại Đại hội X.

Nội dung cuốn Sổ tay bao gồm:

1. Tổng quan các quy định về Chương trình kiểm tra doping được áp dụng tại Đại hội;
2. Nội dung chính của Chương trình kiểm tra doping tại Đại hội;
3. Danh mục chất cấm và phương pháp cấm tại Đại hội;
4. Quy trình kiểm tra doping tại Đại hội;
5. Quy trình nộp hồ sơ xin Miễn trừ do điều trị;
6. Thông tin về quản lý kết quả;
7. Quyền, nghĩa vụ của VĐV đối với các quy định phòng chống doping tại Đại hội.

2. CÁC QUY ĐỊNH PHÒNG CHỐNG DOPING ĐƯỢC ÁP DỤNG TẠI ĐẠI HỘI X

Chương trình kiểm soát Doping tại Đại hội X sẽ được thực thi phù hợp với Bộ luật phòng chống doping Thế giới 2021 và các Tiêu chuẩn quốc tế 2021; Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao và Quy định phòng chống doping của VADA.

Các quy định này được áp dụng trong suốt quá trình diễn ra Đại hội (từ khi VĐV có mặt tại các khách sạn phục vụ Đại hội đến lễ bế mạc Đại hội).

Các quy định phòng chống doping, giống như Luật thi đấu, quy định các điều kiện mỗi bộ môn cần có. Mọi người tham gia phải chấp nhận những quy định này như là điều kiện để tham gia và được coi là đã cam kết tuân thủ những quy định này.

Quy định cụ thể do Ban tổ chức Đại hội ban hành có thể xem tại website: <https://vada.org.vn> hoặc quét mã QR





3. CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA DOPING TẠI ĐẠI HỘI X

Các quy định về việc lấy mẫu Kiểm tra doping sẽ được thực hiện theo Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao và Quy định phòng, chống doping của VADA. Theo đó, Trung tâm Phòng chống doping là đơn vị chịu trách nhiệm lấy mẫu kiểm tra doping tại Đại hội bao gồm và không giới hạn:

Là đơn vị yêu cầu lấy mẫu (Testing Authority - TA); Lấy mẫu kiểm tra (Sample Collection Authority - SCA); Quản lý kết quả (Results Management Authority - RMA).

Chuẩn bị Bảng đánh giá nguy cơ theo tiêu chuẩn TDSSA phiên bản 11.0 của WADA ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026;

Lựa chọn danh sách các môn/nội dung và số lượng mẫu sẽ lấy;

Tiêu chí lựa chọn VĐV lấy mẫu kiểm tra;

Mẫu kiểm tra sẽ được phân tích tại Phòng xét nghiệm tiêu chuẩn được WADA công nhận. Tất cả các mẫu kiểm tra doping được lấy trong quá trình diễn ra Đại hội sẽ được xét nghiệm theo danh mục các chất cấm và phương pháp cấm trong thi đấu ngay cả khi mẫu được lấy trước hoặc sau thi đấu.

Tất cả các VĐV tham dự Đại hội X đều có thể được BTC kiểm tra doping “không báo trước” tại bất kỳ thời điểm và địa điểm nào trong thời gian diễn ra Đại hội.

Khoảng thời gian thực hiện chương trình kiểm tra doping sẽ bắt đầu từ ngày diễn ra môn thi đấu đầu tiên và kết thúc vào ngày Bế mạc (Đây được coi là khoảng thời gian diễn ra Đại hội). Khu vực kiểm tra doping sẽ được bố trí tại địa điểm thi đấu.

VĐV được lựa chọn lấy mẫu kiểm tra doping theo đối tượng kiểm tra mục tiêu hoặc lựa chọn ngẫu nhiên, hoặc dựa trên thành tích thi đấu.

4. MIỄN TRỪ DO ĐIỀU TRỊ

Tất cả VĐV tham gia Đại hội phải có đơn Miễn trừ do điều trị nếu VĐV đó cần sử dụng thuốc nằm trong Danh mục chất cấm và phương pháp cấm của WADA có hiệu lực từ ngày 1/1/2026.

BTC lưu ý các VĐV được lựa chọn để đại diện địa phương/đơn vị tham dự Đại hội X, cần xác nhận các loại thuốc họ đã hoặc có ý định sử dụng. Nếu thuốc đó có chứa chất cấm nằm trong Danh mục cấm của WADA 2026, VĐV phải nộp hồ sơ xin cấp Miễn trừ do điều trị để có thể sử dụng thuốc trước và trong thời gian diễn ra Đại hội.

Yêu cầu về Miễn trừ do điều trị:

1. VĐV đã có hồ sơ bệnh án về tình trạng cần sử dụng chất cấm hoặc phương pháp cấm phải xin giấy phép Miễn trừ do điều trị từ Trung tâm Phòng, chống doping Việt Nam trước khi diễn ra Đại hội.

2. VĐV được Trung tâm Phòng, chống doping Việt Nam cấp Miễn trừ do điều trị cần cung cấp bản sao quyết định chấp thuận gửi đến BTC 30 ngày trước khi diễn ra môn thi đấu đầu tiên (tức là trước ngày 30/9/2026), để được Hội đồng TUE của Đại hội chứng thực.

3. Hội đồng Miễn trừ do điều trị sẽ do Trung tâm Phòng, chống doping Việt Nam thành lập để xem xét Hồ sơ xin miễn trừ do điều trị của VĐV gửi đến.

4. Trung tâm Phòng, chống doping Việt Nam sẽ thông báo với VĐV, WADA về quyết định của Hội đồng bằng văn bản và/hoặc thông qua ADAMS.

5. Bất cứ quyết định Miễn trừ do điều trị nào của Trung tâm Phòng, chống doping Việt Nam có thể bị WADA bác bỏ và đảo ngược khi xem xét lại.

Tất cả các Hồ sơ xin miễn trừ do điều trị có thể được nộp cho Hội đồng TUE của Đại hội X theo địa chỉ: **VADA.TUEC@GMAIL.COM**

Lời khuyên về quy trình nộp Hồ sơ xin miễn trừ do điều trị

1. Phải nộp Đơn xin Miễn trừ do điều trị bất cứ khi nào việc điều trị có liên quan đến chất cấm hoặc phương pháp cấm.

2. Đơn xin Miễn trừ do điều trị phải được hoàn thiện và phải có chữ ký của bác sĩ điều trị và chữ ký của VĐV. Đối với VĐV chưa thành niên trong Đơn xin Miễn trừ do điều trị phải có chữ ký của cha mẹ VĐV hoặc người giám hộ.



3. Hồ sơ sẽ được Hội đồng Miễn trừ do điều trị xem xét.

4. Nếu hồ sơ Miễn trừ do điều trị được chấp thuận, VĐV chỉ có thể bắt đầu điều trị sau khi nhận được thông báo cho phép từ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (trừ những trường hợp cấp cứu đe dọa tính mạng, thì giấy phép miễn trừ có thể được xem xét để cấp sau đó).

5. Mẫu đơn TUE có thể được tải về từ địa chỉ <https://vada.org.vn> hoặc phòng điều hành kiểm tra doping phục vụ Đại hội X tại Khách sạn Đồng Khánh (Địa chỉ: 2 Trần Hưng Đạo B, An Đông, Hồ Chí Minh).

Hồ sơ Miễn trừ do điều trị cấp sau khi sử dụng thuốc

Hội đồng Miễn trừ do điều trị của Đại hội sẽ xem xét hồ sơ Miễn trừ do điều trị sau khi sử dụng thuốc đối với chất và/hoặc phương pháp cấm được sử dụng trong Đại hội X nếu chất cấm hoặc phương pháp cấm đó:

Được sử dụng trong trường hợp cấp cứu; hoặc

Cần thiết để điều trị bệnh cấp tính.

Hồ sơ Miễn trừ do điều trị sau khi sử dụng thuốc phải được nộp ngay lập tức cho Hội đồng Miễn trừ do điều trị của Đại hội.

Yêu cầu điều trị đối với trường hợp cấp cứu

Trong trường hợp cấp cứu đối với bệnh cấp tính dẫn đến việc VĐV cần sử dụng chất cấm/hoặc phương pháp cấm, bác sĩ chăm sóc có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ Miễn trừ do điều trị.

Hồ sơ cần được hoàn thiện sớm nhất có thể sau khi xảy ra sự cố và nộp cho Hội đồng Miễn trừ do điều trị qua email: VADA.TUEC@GMAIL.COM

Thông tin liên hệ của Hội đồng TUE:

Bs. Vũ Trọng Hải	Phó trưởng phòng Kiểm soát doping - VADA	Email: vutronghaihp@gmail.com
-------------------------	--	---

Các thông tin về Miễn trừ do điều trị (mẫu đơn chính thức và hướng dẫn) có sẵn trên website của Trung tâm Phòng, chống doping Việt Nam tại đây:



5. QUẢN LÝ KẾT QUẢ

Quản lý kết quả là quá trình xem xét, xử lý và giải quyết các vụ việc có dấu hiệu vi phạm quy định về phòng, chống doping, kể từ khi phát hiện kết quả phân tích bất lợi hoặc hành vi có khả năng cấu thành vi phạm cho đến khi có quyết định cuối cùng và tổ chức thi hành quyết định.

Quy trình quản lý kết quả tại Đại hội được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về phòng, chống doping trong hoạt động thể thao và Quy định phòng, chống doping của VADA.

Quá trình này phải bảo đảm tính công bằng, khách quan, bảo mật và kịp thời; đồng thời bảo đảm quyền của vận động viên và các cá nhân liên quan được thông báo, giải trình, cung cấp tài liệu, yêu cầu phân tích mẫu B khi có quyền áp dụng, tham gia phiên điều trần và thực hiện quyền khiếu nại hoặc kháng cáo theo quy định.

Tùy từng vụ việc, quy trình quản lý kết quả có thể bao gồm các bước chính như: xem xét ban đầu; thông báo cho vận động viên hoặc cá nhân liên quan; áp dụng đình chỉ tạm thời khi cần thiết; điều tra, thu thập thông tin và tài liệu; tổ chức điều trần; ban hành quyết định; công bố quyết định và thi hành các hậu quả của hành vi vi phạm.

Mọi thông tin liên quan đến vụ việc phải được quản lý chặt chẽ và chỉ được công bố theo đúng thẩm quyền, trình tự và phạm vi quy định. Vận động viên, người hỗ trợ vận động viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm hợp tác đầy đủ trong suốt quá trình quản lý kết quả.

6. QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN

Vận động viên là chủ thể trung tâm của công tác phòng, chống doping. Mỗi vận động viên có quyền được thi đấu trong một môi trường công bằng, trong sạch; đồng thời có nghĩa vụ chủ động tìm hiểu, tuân thủ và chịu trách nhiệm đối với các quy định về phòng, chống doping áp dụng tại Đại hội.

1. Quyền của vận động viên

Vận động viên có quyền:

- Được cung cấp thông tin, giáo dục và hướng dẫn về các quy định phòng, chống doping, Danh mục cấm, kiểm tra doping và miễn trừ do điều trị;
- Được đối xử công bằng, tôn trọng, bảo đảm quyền riêng tư và bảo mật thông tin trong suốt quá trình kiểm tra doping và quản lý kết quả;
- Được có người đại diện đi cùng trong quá trình lấy mẫu theo quy định;
- Được yêu cầu hỗ trợ phiên dịch khi cần thiết và trong điều kiện cho phép;
- Được cung cấp thông tin về quy trình lấy mẫu và yêu cầu giải thích khi có nội dung chưa rõ;
- Được ghi nhận ý kiến, nhận xét hoặc khiếu nại về quá trình lấy mẫu vào biên bản kiểm tra doping;
- Được yêu cầu xem xét việc trì hoãn có lý do chính đáng trước khi đến Trạm kiểm tra doping theo quy định;
- Được biết kết quả kiểm tra doping và được thông báo về các quyền của mình khi có kết quả phân tích bất lợi hoặc có dấu hiệu vi phạm;
- Được yêu cầu phân tích mẫu B trong trường hợp có quyền áp dụng;
- Được giải trình, cung cấp chứng cứ, tham gia phiên điều trần công bằng và thực hiện quyền khiếu nại, kháng cáo theo quy định;
- Được nộp hồ sơ đề nghị cấp Miễn trừ do điều trị nếu cần sử dụng chất hoặc phương pháp bị cấm để điều trị bệnh.

2. Nghĩa vụ của vận động viên

Vận động viên có nghĩa vụ:

- Hiểu và tuân thủ các quy định phòng, chống doping áp dụng đối với mình;
- Có mặt để kiểm tra doping bất cứ khi nào được yêu cầu hợp lệ, kể cả trong và ngoài thi đấu;

- Xuất trình giấy tờ tùy thân và thực hiện đầy đủ hướng dẫn của nhân viên kiểm tra doping;
- Duy trì sự giám sát trực tiếp của nhân viên kiểm tra doping kể từ thời điểm nhận thông báo cho đến khi hoàn thành quá trình lấy mẫu;
- Cung cấp mẫu nước tiểu và/hoặc mẫu máu theo đúng quy trình;
- Kiểm tra dụng cụ lấy mẫu, mã số mẫu và bảo đảm thông tin ghi trên biên bản là chính xác trước khi ký xác nhận;
- Khai báo đầy đủ các loại thuốc, thực phẩm bổ sung và sản phẩm đã sử dụng trong khoảng thời gian được yêu cầu;
- Thông báo cho bác sĩ, dược sĩ và người hỗ trợ biết mình là vận động viên chịu sự điều chỉnh của quy định phòng, chống doping;
- Hợp tác với VADA và các tổ chức phòng, chống doping có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra, điều tra và quản lý kết quả.

3. Trách nhiệm nghiêm ngặt của vận động viên

Vận động viên phải chịu trách nhiệm đối với mọi chất được phát hiện trong mẫu của mình và đối với việc sử dụng hoặc cố ý sử dụng bất kỳ chất hay phương pháp bị cấm nào.

Việc một chất bị cấm được sử dụng do vô ý, không biết, do người khác cung cấp, có trong thuốc điều trị hoặc thực phẩm bổ sung không rõ thành phần không tự động loại trừ trách nhiệm của vận động viên. Vì vậy, trước khi sử dụng bất kỳ thuốc, thực phẩm bổ sung hoặc phương pháp điều trị nào, vận động viên phải chủ động kiểm tra và xin tư vấn chuyên môn.

4. Trách nhiệm trong sử dụng thuốc và điều trị

Vận động viên cần:

- Kiểm tra tình trạng cấm của từng loại thuốc theo hoạt chất, đường dùng, liều lượng và thời điểm sử dụng;
- Không chỉ căn cứ vào tên thương mại hoặc thông tin quảng cáo của sản phẩm;

- Không sử dụng thuốc của người khác hoặc thuốc không rõ nguồn gốc;
- Thận trọng với thực phẩm bổ sung vì sản phẩm có thể bị nhiễm hoặc không công bố đầy đủ thành phần;
- Chủ động nộp hồ sơ xin Miễn trừ do điều trị trước khi sử dụng chất hoặc phương pháp bị cấm, trừ các trường hợp được phép xin hồi tố;
- Lưu giữ đơn thuốc, hồ sơ khám chữa bệnh, kết quả xét nghiệm và các tài liệu điều trị có liên quan.

5. Các hành vi vận động viên cần tuyệt đối tránh

Vận động viên không được:

- Trốn tránh, từ chối hoặc không thực hiện việc lấy mẫu khi không có lý do chính đáng;
- Làm giả, thay thế, pha loãng hoặc can thiệp vào mẫu kiểm tra doping;
- Sở hữu, sử dụng, mua bán hoặc cung cấp chất hay phương pháp bị cấm;
- Hỗ trợ, che giấu hoặc tiếp tay cho hành vi vi phạm quy định phòng, chống doping;
- Cản trở, đe dọa hoặc trả đũa người cung cấp thông tin về hành vi doping;
- Hợp tác chuyên môn với người đang thuộc diện bị cấm theo quy định;
- Cung cấp thông tin sai lệch hoặc không hợp tác trong quá trình điều tra và quản lý kết quả.

Vận động viên có trách nhiệm tìm hiểu những hành vi cấu thành vi phạm quy định phòng, chống doping; các vi phạm không chỉ giới hạn ở việc mẫu thử có chứa chất bị cấm mà còn bao gồm hành vi sử dụng, sở hữu, từ chối lấy mẫu, can thiệp vào kiểm tra và các hành vi liên quan khác.

Cơ thể của bạn – Mẫu của bạn – Trách nhiệm của bạn.

Hãy luôn kiểm tra trước khi sử dụng và chủ động bảo vệ sự nghiệp thể thao của chính mình.

PHỤ LỤC 1. QUY TRÌNH LẤY MẪU

1.1 Chuẩn bị cho quá trình lấy mẫu

Tất cả các VĐV tham dự Đại hội X đều có thể được BTC kiểm tra Doping “không báo trước” tại bất kỳ thời điểm và địa điểm nào trong thời gian diễn ra Đại hội.

Trung tâm Phòng, chống doping là đơn vị được BTC giao toàn quyền cho công tác lấy mẫu kiểm tra doping tại Đại hội bao gồm và không giới hạn:

- Là đơn vị yêu cầu lấy mẫu (Testing Authority - TA); Lấy mẫu kiểm tra (Sample Collection Authority - SCA); Quản lý kết quả (Result management Authority - RMA).

Chuẩn bị Bảng đánh giá nguy cơ theo tiêu chuẩn TDSSA phiên bản 11.0 của WADA ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026;

Lựa chọn danh sách các môn/nội dung và số lượng mẫu sẽ lấy;

Tiêu chí lựa chọn VĐV lấy mẫu kiểm tra;

Lựa chọn phòng xét nghiệm.

1.2 Quy định trong khu vực kiểm tra Doping

Trạm lấy mẫu kiểm tra Doping sẽ được đặt ở các khu vực thi đấu. Trưởng nhóm cán bộ lấy mẫu (Lead DCO) chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các hoạt động và các nhân viên làm việc trong khu vực mình.

Khi đang có VĐV được kiểm tra Doping tại trạm lấy mẫu, việc ra vào khu vực này sẽ giới hạn cho những người có liên quan tới kiểm tra Doping bao gồm DCO phục vụ tại địa điểm đó và các giám sát lấy mẫu (chaperone).

Thành viên của BTC (Trưởng và các Phó trưởng Ban tổ chức) có thể đến Khu vực kiểm tra Doping tại mọi thời điểm để quan sát hoạt động và quy trình kiểm tra Doping.

Tất cả những người khác muốn ra vào Khu vực kiểm tra Doping cần phải được sự cho phép của Lead DCO Quản lý Khu vực kiểm tra Doping đó.

VĐV được kiểm tra Doping được phép đi cùng với đại diện của họ hoặc người phiên dịch vào Khu vực kiểm tra Doping.

Nhà báo, phóng viên, người chụp ảnh... không được phép vào khu vực kiểm tra doping.

Các DCO và đại diện VĐV có thể có mặt và quan sát tất cả các quy trình lấy mẫu và niêm phong mẫu ngoại trừ lúc VĐV cung cấp mẫu trong nhà vệ sinh. Chỉ những nhân viên giám sát được chỉ định, có cùng giới tính với VĐV, được phép quan sát VĐV cho mẫu ngoại trừ trường hợp VĐV chưa thành niên. VĐV chưa thành niên có quyền có người đại diện quan sát nhân viên giám sát khi VĐV cho mẫu, tuy nhiên người đại diện này không được phép nhìn trực tiếp VĐV cho mẫu.

Các hành động như chụp ảnh, quay video hoặc ghi âm bên trong Khu vực kiểm tra doping đều bị cấm hoàn toàn.

Trong phòng chờ điện thoại có thể được sử dụng để liên lạc nhưng không được phép chụp ảnh. Trong phòng lấy mẫu tất cả điện thoại đều không được sử dụng.

1.3 Dụng cụ lấy mẫu

Dụng cụ lấy mẫu chủ yếu được sử dụng là bộ kit của hãng Berlinger. Mỗi bộ kit có mã số riêng giống nhau trên thân lọ, nắp lọ và vỏ ngoài để đảm bảo thông tin cá nhân của VĐV được giữ kín và không bị lộ trong quá trình vận chuyển/xét nghiệm.

Khu vực kiểm tra doping cần phải có đủ cốc đựng mẫu, bộ kit Berlinger và dụng cụ lấy mẫu bổ sung để cho phép VĐV được quyền lựa chọn dụng cụ với ít nhất 03 bộ.



1.4 Lựa chọn VĐV cho kiểm tra doping

Theo Quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BVHTTDL ngày 17/5/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy định về phòng, chống doping trong thể thao. Trung tâm Phòng, chống doping Việt Nam quyết định số lượng mẫu kiểm tra doping. Quyết định này sẽ bao gồm số lượng mẫu cơ bản có trong Kế hoạch mẫu (TDP).

VĐV sẽ được lựa chọn kiểm tra doping dựa trên cơ sở:

1. Huy chương và lựa chọn ngẫu nhiên từ vòng sơ loại tới vòng chung kết;

2. Tất cả các VĐV phá kỷ lục thế giới hoặc kỷ lục châu Á/Đông Nam Á.

Tất cả các VĐV tham dự Đại hội X đều có thể là đối tượng kiểm tra doping “không báo trước” do BTC yêu cầu trong thời gian diễn ra Đại hội tại bất kỳ thời gian và địa điểm nào.

Tính bảo mật

Sau khi lựa chọn VĐV cho kiểm tra doping và trước khi thông báo cho VĐV, BTC sẽ đảm bảo rằng chỉ những người có thẩm quyền và liên quan đến công tác lấy mẫu kiểm tra doping mới biết được thông tin để đảm bảo VĐV được thông báo và kiểm tra mà không được “thông báo trước”.

1.5 Thông báo cho VĐV

Mục đích của quá trình thông báo là đảm bảo thông báo đúng VĐV được lựa chọn; quyền của VĐV được đảm bảo; không có cơ hội cho việc ngụy tạo mẫu trước khi VĐV cung cấp mẫu. Quá trình thông báo sẽ được ghi lại trong biên bản lấy mẫu.

Việc thông báo kiểm tra Doping có thể được thực hiện ở bất kỳ địa điểm nào bao gồm nơi ở, nơi tập luyện hoặc nơi thi đấu trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.

VĐV sẽ là người đầu tiên nhận thông báo kiểm tra

Doping ngoại trừ trường hợp cần liên lạc với bên thứ 3 để xác định vị trí VĐV. Khi thông báo cho VĐV chưa thành niên, DCO/Người giám sát phải thông báo cho VĐV trước mặt người đại diện của VĐV (huấn luyện viên, trưởng đoàn) và thông báo về quyền và trách nhiệm của VĐV. Theo



quy định, VĐV chưa thành niên sẽ không được thông báo trước về việc được kiểm tra doping khi chưa có mặt của người đại diện.

Trước tiên VĐV cần phải được xác nhận danh tính dựa trên một trong các loại giấy tờ tùy thân sau đây:

a. Các loại giấy tờ tùy thân có ảnh bao gồm Thẻ thi đấu tại Đại hội, CMT, giấy phép lái xe, hộ chiếu,...

b. Việc xác định VĐV thông qua người thứ ba chỉ được áp dụng khi VĐV không có giấy tờ tùy thân có ảnh. Người thứ ba có thể là nhân viên kỹ thuật, huấn luyện viên hoặc đội đối thủ. Người này cần phải ký vào Biên bản kiểm tra doping xác nhận rằng họ nhận diện VĐV. DCO/Người giám sát cần phải cho VĐV xem thẻ làm nhiệm vụ tại Đại hội của họ.

Ở một số môn thể thao, thẻ thi đấu của VĐV sẽ được thu lại trước khi thông báo cho VĐV. Việc thu lại thẻ thi đấu của VĐV giúp cho quá trình nhận dạng và đảm bảo việc giám sát VĐV. Thẻ thi đấu sẽ được trả lại cho VĐV sau khi hoàn thành quá trình lấy mẫu. Nếu thẻ thi đấu không được thu trước khi thông báo kiểm tra doping, VĐV sẽ được hướng dẫn đưa thẻ thi đấu cho Người giám sát trong quá trình thông báo trước khi ký vào Biên bản kiểm tra doping. Lưu ý rằng số thẻ thi đấu sẽ được ghi vào trong Biên bản kiểm tra doping.

Người giám sát hoặc DCO sẽ thông báo về việc kiểm tra doping cho VĐV khi VĐV rời vị trí sau khi kết thúc thi đấu hoặc sau khi kết quả chung cuộc được công bố.

Nếu VĐV còn tiếp tục tham gia các trận thi đấu khác trong ngày hôm đó, DCO sẽ thông báo cho VĐV khi họ thi đấu xong trận cuối cùng.

VĐV sẽ được cho xem phần thông báo của Biên bản kiểm tra doping trong đó chỉ rõ loại mẫu sẽ lấy, thời gian thông báo và khuyến cáo VĐV có mặt tại khu vực kiểm tra doping ngay lập tức. Phần thông báo sẽ đồng thời có thông tin về tên VĐV, số thẻ thi đấu của VĐV tại ĐẠI HỘI X. Người giám sát sẽ đưa ra khuyến cáo cho VĐV về các hệ quả có thể xảy ra nếu VĐV không có mặt tại Khu vực kiểm tra doping trong khoảng

thời gian cho phép. VĐV sẽ được hướng dẫn ký tên vào phần thông báo sau khi xác nhận lại thời gian thông báo được viết trên Biên bản kiểm tra Doping.

Đại diện của VĐV không cần thiết phải có mặt trong quá trình thông báo và quá trình thông báo không thể bị trì hoãn để chờ đợi đại diện của VĐV, trừ trường hợp VĐV trẻ vị thành niên như đã đề cập ở phần trên.

Người giám sát sẽ giữ thẻ thi đấu của VĐV.

Sau khi VĐV đã ký vào phần thông báo của Biên bản kiểm tra doping, VĐV cần phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Người giám sát và luôn nằm trong tầm quan sát của Người giám sát tại mọi thời điểm.

Nếu VĐV phải cung cấp mẫu nước tiểu, Người giám sát/DCO có thể cung cấp nước uống đóng chai chưa mở nắp cho VĐV tự lựa chọn để sử dụng. VĐV phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về đồ uống của họ sau khi đã được mở nắp cũng như tất cả các thức ăn, đồ uống khác mà họ sử dụng.

Trường hợp VĐV không ký vào phần thông báo trong Biên bản kiểm tra doping

Nếu VĐV từ chối ký vào thông báo trong Biên bản kiểm tra doping, Người giám sát sẽ thông báo cho VĐV biết về các hệ quả nếu VĐV không làm theo yêu cầu và sẽ liên lạc, báo cáo cho Lead DCO phụ trách khu vực kiểm tra doping. Nếu sau đó VĐV tiếp tục từ chối ký tên, trường hợp này sẽ được ghi lại vào Biên bản kiểm tra doping/Biên bản bổ sung và DCO và Cán bộ phụ trách khu vực kiểm tra doping ký xác nhận.

Lead DCO phụ trách khu vực kiểm tra doping sẽ báo cáo lại cho cán bộ chịu trách nhiệm tại Trung tâm điều hành và thông tin sẽ được thông báo cho Trưởng Tiểu ban Kiểm tra Doping và sau đó sẽ được báo cáo cho BTC để đưa ra các hành động thích hợp.

1.6 Trình diện tại Khu vực kiểm tra doping

VĐV cần phải trình diện tại Trạm kiểm tra doping ngay lập tức sau khi được thông báo trừ khi có các lý do hợp lý cho việc chậm trễ có mặt. Người giám sát sẽ đi cùng VĐV tới trạm kiểm tra doping.

Nếu tại địa điểm thông báo không có Trạm kiểm tra doping nào, VĐV sẽ được Người giám sát đưa tới Trạm kiểm tra doping gần nhất bằng phương tiện phù hợp.

Sau khi tham vấn ý kiến của Lead DCO phụ trách khu vực kiểm tra Doping, DCO/Người giám sát có thể cân nhắc yêu cầu từ VĐV cho việc chậm đến Trạm kiểm tra doping hoặc rời khỏi Trạm kiểm tra doping (sau khi đã tới) nếu như yêu cầu đó liên quan tới một trong các hoạt động sau đây:

1. Tham gia lễ trao giải;
2. Trả lời phỏng vấn;
3. Tham gia thi đấu ở nội dung khác;
4. Thả lỏng sau thi đấu;
5. Điều trị y tế cần thiết;
6. Đi tìm đại diện VĐV/hoặc người phiên dịch.

DCO/Người giám sát sẽ từ chối yêu cầu chậm trễ có mặt tại Khu vực kiểm tra doping của VĐV nếu như họ không thể đảm bảo giám sát VĐV tại mọi thời điểm.

Nếu như VĐV được phép rời khỏi Trạm kiểm tra Doping, Người giám sát sẽ đi theo và giám sát VĐV tại mọi thời điểm và giữ thẻ thi đấu của VĐV.

Nếu VĐV chậm đến Trạm kiểm tra doping, VĐV không được đi tiểu trước khi cung cấp mẫu kiểm tra doping tại Trạm kiểm tra doping.

Nếu nghi ngờ, DCO phải ghi lại lý do VĐV chậm đến Trạm kiểm tra Doping để BTC điều tra thêm.

Ngay khi tới Trạm kiểm tra doping, VĐV sẽ được hướng dẫn ký tên vào Tờ giám sát ra, vào khu vực kiểm tra Doping. Danh tính của VĐV sẽ được xác nhận lại thông qua ảnh, tên và số thẻ thi đấu. Thời gian đến



Trạm kiểm tra doping sẽ được ghi lại trên Tờ giám sát ra, vào và trên phần thông báo của Biên bản kiểm tra doping

Người đại diện của VĐV nên đi cùng VĐV tới Trạm kiểm tra doping. Trường hợp VĐV chưa thành niên, bắt buộc phải có đại diện VĐV đi cùng và họ cũng cần ký vào tờ giám sát ra, vào Trạm kiểm tra doping.

VĐV và người đại diện VĐV sẽ ngồi tại phòng chờ dưới sự giám sát của DCO/Người giám sát cho tới khi họ sẵn sàng cung cấp mẫu nước tiểu hoặc mẫu máu.

Nếu VĐV cần đi tiểu ngay lập tức nhưng yêu cầu tham gia lễ trao giải hoặc thi đấu trận tiếp theo, khi đó quy trình lấy mẫu thiếu sẽ được thực hiện và VĐV sẽ quay trở lại Trạm kiểm tra doping sau khi trao giải hoặc thi đấu để hoàn thành các thủ tục cần thiết.

Trường hợp VĐV không tới hoặc chậm trình diện tại Trạm kiểm tra Doping

Nếu VĐV không tới Trạm kiểm tra doping, điều này cần phải được ghi vào Biên bản kiểm tra Doping và Biên bản bổ sung và phải được Lead DCO phụ trách khu vực kiểm tra doping, đại diện của BTC ký vào (nếu những người này có mặt).

Lead DCO phụ trách khu vực kiểm tra doping đồng thời sẽ thông báo cho cán bộ trực tại Trung tâm điều hành kiểm tra doping, sau đó thông báo cho Tiểu ban Kiểm tra Doping và BTC để đưa ra hướng giải quyết.

Trường hợp VĐV đi đến Trạm kiểm tra doping ngay lập tức sau khi được thông báo, thời gian đến Trạm kiểm tra doping sẽ được ghi lại trên phần thông báo của Biên bản kiểm tra doping và Tờ kiểm soát ra, vào Khu vực kiểm tra doping. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, nếu VĐV đã được giám sát tại mọi thời điểm thì quy trình lấy mẫu vẫn sẽ được thực hiện. Bất kỳ sự cố nào cần phải được ghi lại vào báo cáo gửi cho người chịu

trách nhiệm tại Trung tâm điều hành kiểm tra doping. Sau đó sẽ báo cáo lại cho Trưởng Tiểu ban Kiểm tra doping và báo cáo lại cho BTC để đưa ra hành động phù hợp.

1.7 Quy trình lấy mẫu nước tiểu

VĐV cần biết gì?

Quy trình lấy mẫu nước tiểu được thực hiện theo các bước chính dưới đây. VĐV cần tuân thủ hướng dẫn, chủ động kiểm tra các thông tin liên quan đến mẫu và có quyền yêu cầu giải thích khi chưa rõ.

Bước 1. Nhận thông báo và trình diện

- VĐV được thông báo về việc kiểm tra doping.
- Xác nhận thông tin và ký xác nhận thời gian nhận thông báo.
- Đến Trạm kiểm tra doping theo hướng dẫn và **duy trì sự giám sát của cán bộ kiểm tra** cho đến khi hoàn tất quy trình.

Bước 2. Chọn dụng cụ lấy mẫu

- VĐV được lựa chọn dụng cụ lấy mẫu từ các bộ dụng cụ được cung cấp.
- Kiểm tra tình trạng nguyên vẹn của dụng cụ.
- Kiểm tra **mã số trên các bộ phận của dụng cụ** và bảo đảm các mã số phù hợp trước khi sử dụng.

Bước 3. Cung cấp mẫu nước tiểu

- VĐV được hướng dẫn vào khu vực lấy mẫu.
- Mẫu nước tiểu được cung cấp vào cốc lấy mẫu theo quy định.
- Việc cung cấp mẫu được thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của nhân viên giám sát lấy mẫu cùng giới tính với VĐV.

Lưu ý: VĐV chưa thành niên có quyền có người đại diện đi cùng theo quy định.

Bước 4. Chia mẫu và niêm phong

- VĐV thực hiện hoặc phối hợp với DCO để chia mẫu vào **mẫu A** và **mẫu B** theo hướng dẫn.
- Kiểm tra lại **mã số mẫu**.
- Đảm bảo các mẫu được đóng và niêm phong đúng cách.
- Nếu mẫu chưa đủ thể tích hoặc chưa đáp ứng yêu cầu phân tích, VĐV có thể được yêu cầu cung cấp thêm mẫu.

Bước 5. Kiểm tra thông tin và ký biên bản

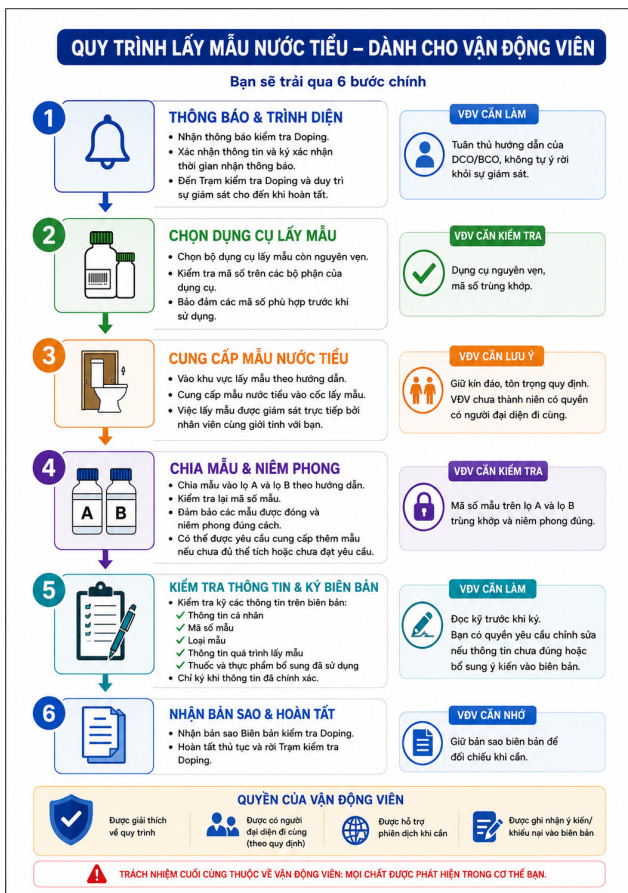
Trước khi ký, VĐV cần kiểm tra:

- Họ tên/thông tin cá nhân;
- Mã số mẫu;
- Loại mẫu;
- Các thông tin liên quan đến quá trình lấy mẫu;
- Thuốc và thực phẩm bổ sung đã sử dụng theo yêu cầu.

Chỉ ký xác nhận sau khi đã kiểm tra và thấy thông tin chính xác.

Bước 6. Nhận bản sao và hoàn tất

Sau khi hoàn tất việc lấy mẫu và các thủ tục liên quan, VĐV được cung cấp bản sao Biên bản kiểm tra doping trước khi rời Trạm kiểm tra Doping



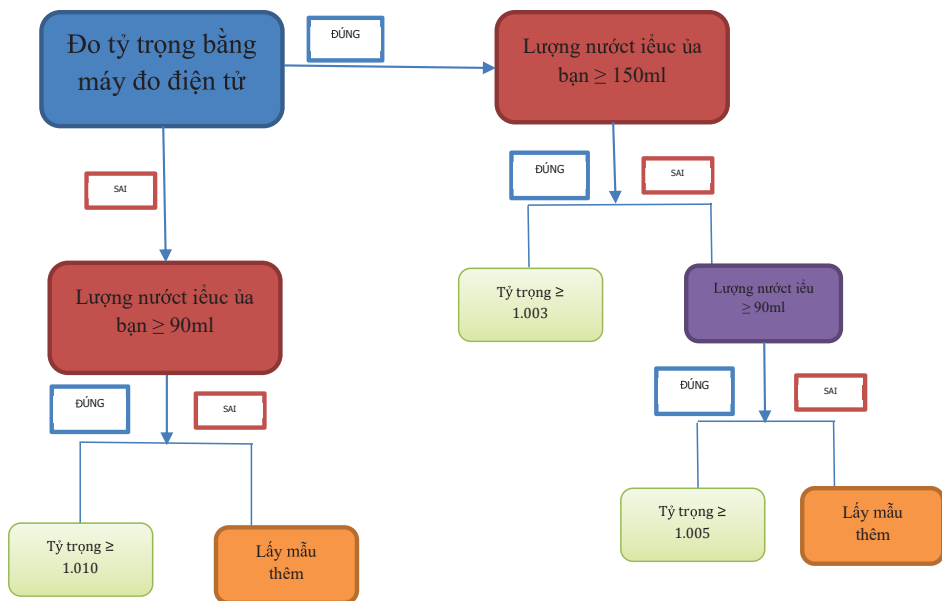
Tỷ trọng phù hợp cho việc phân tích

Việc phân tích yêu cầu các mẫu nước tiểu phải đạt được tỷ trọng phù hợp như sau:

+ Nếu mẫu nước tiểu có dung lượng từ 90 mL đến ít hơn 150 mL thì phải đạt tỷ trọng bằng hoặc lớn hơn 1.005 (khi đo bằng máy đo tỷ trọng điện tử) hoặc

+ Mẫu nước tiểu có dung lượng ít nhất 150 mL thì tỷ trọng cần đạt được ít nhất là 1.003 (khi đo bằng máy đo tỷ trọng điện tử).

Biểu đồ dưới đây thể hiện từng bước đo tỷ trọng đối với từng dung lượng mẫu nước tiểu.



Tại Đại hội X, tổng số mẫu lấy sau khi không đạt tỷ trọng sẽ do Trưởng Tiểu ban Kiểm tra Dopng quyết định. Lead DCO sẽ báo cáo lại cán bộ trực phòng điều hành và phòng điều hành sẽ báo cáo lại Trưởng Tiểu ban Kiểm tra Dopng để quyết định.

1.8 Trường hợp VĐV không tuân theo quy định

Trường hợp VĐV từ chối lấy mẫu hoặc có hành động gây cản trở/ hoặc ảnh hưởng tới việc kiểm tra doping, Cán bộ phụ trách khu vực kiểm tra doping hoặc đại diện BTC (nếu có mặt) sẽ giải thích rõ các hậu quả VĐV phải chịu nếu họ làm như vậy. Nếu VĐV vẫn từ chối lấy mẫu, điều này sẽ được ghi lại trong Biên bản kiểm tra doping/Biên bản bổ sung. Các Biên bản này sẽ được cán bộ phụ trách khu vực kiểm tra Dopng, đại diện BTC ký (nếu họ có mặt). Các VĐV và người đại diện của VĐV có thể ký vào Biên bản kiểm tra doping nếu họ muốn.

Sự việc này sẽ được thông báo ngay lập tức đến BTC và Trưởng Tiểu ban Kiểm tra doping và BTC sẽ quyết định các bước hành động tiếp theo.

1.9 Quy trình lấy mẫu máu

Quy trình lấy mẫu máu phải phù hợp với các tiêu chuẩn và yêu cầu quy định của địa phương. Nhân viên lấy mẫu máu (BCO) phải có trình độ chuyên môn về kỹ thuật tiêm/truyền được các cơ quan y tế công nhận. Các BCO phải luôn duy trì các tiêu chuẩn cao nhất về vệ sinh và an toàn.

Huyết thanh được thu thập để phân tích các chất và phương pháp bị cấm như GH, HBOC và ESA. Các ống được sử dụng sẽ có gel tách huyết thanh cao phân tử trở và chất kích hoạt đông máu. Sau khi máu được lấy, các ống này phải được đảo ngược nhẹ nhàng ít nhất ba lần.

Số lượng mẫu lấy: **2** (Mẫu “A” và Mẫu “B”)
Dung tích yêu cầu: **2 x 5mL** (hoặc theo yêu cầu của phòng xét nghiệm)
Loại ống yêu cầu (Tubes required): Vacutainer EDTA tubes
(ống màu vàng)

Các VĐV không nên tập luyện hoặc thi đấu 30 phút trước khi được lấy mẫu.

Lưu ý: Trước khi lấy mẫu máu, DCO và BCO cần đảm bảo VĐV đã ngồi nghỉ ít nhất là 10 phút.

Trong khoảng thời gian ngồi nghỉ, DCO có thể hoàn thiện các mục thông tin trong Biên bản kiểm tra Doping.

Bước 1. Thông báo & trình diện

- Nhận thông báo kiểm tra doping và xác nhận thông tin.
- Đến Trạm kiểm tra doping theo hướng dẫn.
- Tuân thủ sự giám sát của cán bộ kiểm tra cho đến khi hoàn tất quy trình.

Bước 2. Lựa chọn dụng cụ lấy mẫu

- VĐV được lựa chọn dụng cụ lấy mẫu máu theo hướng dẫn.
- Kiểm tra tình trạng nguyên vẹn và **mã số của dụng cụ/ống lấy mẫu** trước khi sử dụng.

Bước 3. Chuẩn bị trước khi lấy máu

- Ngồi nghỉ theo yêu cầu trước khi lấy mẫu.
- Thông báo cho cán bộ lấy mẫu nếu có vấn đề có thể ảnh hưởng đến việc lấy máu.

Bước 4. Cung cấp mẫu máu

• Cán bộ lấy mẫu máu thực hiện việc lấy mẫu theo quy trình chuyên môn.

• VĐV được hướng dẫn trong quá trình lấy mẫu và có thể quan sát các dụng cụ được sử dụng.

• **Ghi chú:** BCO có tối đa ba (3) lần cố gắng để lấy đủ mẫu máu (tức là BCO không được chọc ven quá 3 lần). Sau lần thử thứ hai không thành công, DCO nên sắp xếp một BCO khác để thực hiện lần cuối cùng (nếu có thể). Sau lần thử thứ ba không thành công, DCO sẽ chấm dứt Buổi lấy mẫu máu. DCO và/hoặc BCO sẽ được yêu cầu làm Biên bản Báo cáo Bổ sung để ghi lại các lý do về việc chấm dứt Buổi lấy mẫu kiểm tra doping.

Bước 5. Kiểm tra mẫu & niêm phong

• Kiểm tra **mã số trên các ống mẫu**.

• Đảm bảo mẫu được đóng và niêm phong đúng quy định.

• Kiểm tra để bảo đảm các mã số trên mẫu phù hợp trước khi hoàn tất.

Bước 6. Kiểm tra thông tin & ký biên bản

• **Kiểm tra các thông tin trên Biên bản kiểm tra doping, bao gồm**

• Thông tin cá nhân;

• Mã số mẫu;

• Loại và số lượng mẫu;

• Thông tin về quá trình lấy mẫu;

• Thuốc và thực phẩm bổ sung đã sử dụng.

• **VĐV chỉ ký khi thông tin đã chính xác** và bổ sung ý kiến nếu có vấn đề cần ghi nhận.

Bước 7. Nhận bản sao & hoàn tất

• Nhận bản sao Biên bản kiểm tra doping.

• Kiểm tra lại bản sao và lưu giữ để đối chiếu khi cần.

• Hoàn tất thủ tục và rời Trạm kiểm tra doping.

Sau khi các bản sao của Biên bản kiểm tra doping đã được đưa cho VĐV và VĐV đã hoàn thành các yêu cầu lấy mẫu, VĐV sẽ được đưa trở lại bàn đăng ký và được hướng dẫn ký vào Tờ giám sát ra vào trước khi rời khỏi trạm kiểm tra doping. Thẻ thi đấu sẽ được trả lại cho VĐV.

QUY TRÌNH LẤY MẪU MÁU TĨNH MẠCH - DÀNH CHO VẬN ĐỘNG VIÊN

i Quy trình có thể thực hiện cùng với lấy mẫu nước tiểu hoặc riêng biệt theo yêu cầu kiểm tra.



Được giải thích về quy trình



Được có người đại diện đi cùng (theo quy định)



Được hỗ trợ phiên dịch khi cần



Được ghi nhận ý kiến/ khiếu nại vào biên bản



TRÁCH NHIỆM CUỐI CÙNG THUỘC VỀ VẬN ĐỘNG VIÊN: MỌI CHẤT ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG CƠ THỂ BẠN.

Đảm bảo an toàn cho mẫu đã lấy và tài liệu đi kèm

Sau khi mẫu nước tiểu được niêm phong, nó sẽ được bảo quản trong tủ lạnh trong khu vực kiểm tra doping. Biên bản kiểm tra doping đã hoàn thành và các tài liệu khác kèm theo cũng sẽ được giữ an toàn.

Hoàn thiện tài liệu sau lấy mẫu

Vào cuối buổi kiểm tra doping, Lead DCO phụ trách trạm kiểm tra Doping sẽ chịu trách nhiệm hoàn thiện các tài liệu của buổi lấy mẫu bao gồm mẫu thông báo cho phòng xét nghiệm và niêm phong túi vận chuyển mẫu để chuyển tới Trung tâm điều hành kiểm tra doping.

1.10 Vận chuyển và tiếp nhận mẫu

Đầu tiên mẫu sẽ được vận chuyển từ khu vực kiểm tra doping đến Trung tâm điều hành và sau đó đến phòng xét nghiệm. Phòng xét nghiệm sẽ xác nhận với Trung tâm điều hành về việc đã nhận được mẫu an toàn.

Nếu có bất kỳ bằng chứng nào về sự can thiệp hoặc làm giả mẫu, phòng xét nghiệm sẽ ngay lập tức thông báo cho Trung tâm điều hành kiểm tra doping để tiến hành điều tra ngay lập tức.

1.11 Phân tích mẫu

Việc phân tích Mẫu A sẽ được thực hiện ngay khi có thể sau khi Phòng xét nghiệm tiếp nhận mẫu.

Mẫu B sẽ được giữ niêm phong và bảo quản tại Phòng xét nghiệm và chỉ được mở ra khi có sự đồng ý của VĐV và những người liên quan được quy định trong Tiêu chuẩn Quốc tế về Quản lý kết quả 2021. Quy trình phân tích mẫu sẽ tuân thủ theo đúng Tiêu chuẩn quốc tế cho Phòng xét nghiệm.

Các chất cấm cần phát hiện

Các mẫu kiểm tra doping sẽ được phân tích để phát hiện các chất cấm và phương pháp cấm nằm trong Danh mục cấm năm 2026 của WADA.

Tiêu chuẩn phân tích mẫu và báo cáo

Phòng xét nghiệm sẽ phân tích các mẫu kiểm tra và báo cáo kết quả theo đúng các quy định của Tiêu chuẩn quốc tế cho phòng xét nghiệm.

Việc lưu trữ mẫu và các xét nghiệm thêm sau đó

Các mẫu sẽ được lưu trữ an toàn tại phòng xét nghiệm và có thể được phân tích thêm sau đó.

Phụ lục 2: DANH SÁCH CHẤT CẤM CỦA WADA NĂM 2026

Danh mục cấm 2026 có thể tải về tại đây

**MỘT SỐ LƯU Ý ĐỐI VỚI DANH SÁCH CẤM**

Cấm mọi thời điểm có nghĩa là chất hoặc phương pháp bị cấm cả trong thi đấu và ngoài thi đấu.

Thời gian trong thi đấu về nguyên tắc bắt đầu từ 23 giờ 59 phút của ngày trước ngày vận động viên dự kiến thi đấu, kéo dài đến khi kết thúc cuộc thi và hoàn thành quá trình lấy mẫu liên quan, trừ khi WADA phê duyệt một khoảng thời gian khác cho môn thể thao cụ thể.

Danh mục cấm không phải là danh sách khép kín. Các chất không được nêu tên cụ thể nhưng có cấu trúc hóa học hoặc tác dụng sinh học tương tự chất bị cấm vẫn có thể thuộc phạm vi cấm.

I. CÁC CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP BỊ CẤM MỌI THỜI ĐIỂM

Các nhóm từ S0 đến S5 và các phương pháp M1, M2, M3 bị cấm cả trong và ngoài thi đấu.

S0. Các chất chưa được phê duyệt

Cấm mọi chất được lý chưa được cơ quan quản lý y tế của bất kỳ quốc gia nào phê duyệt để sử dụng điều trị cho người, bao gồm:

- Thuốc đang trong giai đoạn nghiên cứu tiền lâm sàng hoặc thử nghiệm lâm sàng;

- Thuốc đã ngừng phát triển hoặc ngừng lưu hành;
- Thuốc thiết kế;
- Chất chỉ được phê duyệt sử dụng trong thú y.

Ví dụ: BPC-157, 2,4-dinitrophenol (DNP), S-107, S48168/ARM210, reldesemtiv, tirasemtiv.

S1. Các chất đồng hóa

Bao gồm:

S1.1. Steroid đồng hóa androgen, như testosterone, nandrolone, stanozolol, oxandrolone, trenbolone, boldenone và các ester hoặc chất có tác dụng tương tự.

S1.2. Các chất đồng hóa khác, như:

- Clenbuterol;
- Osilodrostat;
- Ractopamine;
- Các chất điều biến chọn lọc thụ thể androgen – SARMs, như ostarine, ligandrol, RAD140, S-23, YK-11;
- Zeranol, zilpaterol.

S2. Hormone peptide, yếu tố tăng trưởng, các chất liên quan và các chất có tác dụng tương tự

Bao gồm:

- Erythropoietin và các chất kích thích tạo hồng cầu, như EPO, darbepoetin, CERA;
- Các chất hoạt hóa yếu tố cảm ứng thiếu oxy, như cobalt, roxadustat, daprodustat, vadadustat và xenon;
- Gonadotrophin màng đệm – CG và hormone tạo hoàng thể – LH ở nam giới;
- Hormone tăng trưởng – GH, các chất tương tự và các mảnh của GH;
- Các yếu tố giải phóng hormone tăng trưởng, như GHRH, GHRP và các chất kích thích tiết GH;

· Các yếu tố tăng trưởng như IGF-1, FGF, HGF, PDGF, VEGF, thymosin- β 4 và TB-500.

S3. Các chất chủ vận beta-2

Tất cả chất chủ vận beta-2 chọn lọc và không chọn lọc đều bị cấm, bao gồm các đồng phân quang học.

Một số chất thường gặp: salbutamol, formoterol, salmeterol, vilanterol, terbutaline, fenoterol, indacaterol, higenamine.

Một số trường hợp sử dụng qua đường hít được phép trong giới hạn sau:

- Salbutamol: tối đa 1.600 microgam trong 24 giờ, không quá 600 microgam trong mỗi khoảng 8 giờ;
- Formoterol: liều đưa vào cơ thể tối đa 54 microgam trong 24 giờ, không quá 36 microgam trong mỗi khoảng 12 giờ;
- Salmeterol: tối đa 200 microgam trong 24 giờ, không quá 100 microgam trong mỗi khoảng 8 giờ;
- Vilanterol: tối đa 25 microgam trong 24 giờ.

Việc vượt quá giới hạn sử dụng hoặc ngưỡng nồng độ trong nước tiểu có thể dẫn đến kết quả phân tích bất lợi, trừ khi vận động viên chứng minh được kết quả đó xuất phát từ việc sử dụng điều trị hợp lệ.

S4. Các chất điều biến hormone và chuyển hóa

Bao gồm:

- Chất ức chế aromatase, như anastrozole, letrozole, exemestane;
- Chất kháng estrogen và chất điều biến chọn lọc thụ thể estrogen, như clomifene, tamoxifen, raloxifene;
- Các chất ngăn chặn hoạt hóa thụ thể activin IIB và chất ức chế myostatin;
- Chất hoạt hóa AMPK, như AICAR, BAM15, MOTS-c;
- Chất chủ vận PPAR δ , như GW1516/GW501516;

- Chất chủ vận Rev-erba, như SR9009, SR9011;
- Insulin và các chất bắt chước insulin;
- Meldonium;
- Trimetazidine.

S5. Thuốc lợi tiểu và các chất che giấu

Bao gồm:

- Thuốc lợi tiểu như furosemide, hydrochlorothiazide, spironolactone, acetazolamide, indapamide;
- Vaptan, như tolvaptan;
- Chất làm tăng thể tích huyết tương sử dụng qua đường tĩnh mạch, như albumin, dextran, hydroxyethyl starch và mannitol;
- Desmopressin;
- Probenecid.

Một số ngoại lệ gồm drospirenone, pamabrom; thuốc ức chế carbonic anhydrase dùng tại chỗ trong nhãn khoa; và felypressin sử dụng tại chỗ trong gây tê nha khoa.

Vận động viên cần đặc biệt lưu ý: khi một chất có ngưỡng như salbutamol, formoterol, cathine, ephedrine, methylephedrine hoặc pseudoephedrine được phát hiện đồng thời với thuốc lợi tiểu hoặc chất che giấu, kết quả có thể bị xem là kết quả phân tích bất lợi nếu vận động viên không có TUE phù hợp cho từng chất.

M1. Can thiệp vào máu và các thành phần của máu

Bao gồm:

- Đưa trở lại hệ tuần hoàn máu tự thân, máu đồng loại, máu dị loại hoặc các sản phẩm hồng cầu;
- Rút máu hoặc thành phần máu, trừ trường hợp xét nghiệm, kiểm tra doping hoặc hiến máu tại cơ sở được công nhận;
- Làm tăng nhân tạo khả năng hấp thu, vận chuyển hoặc cung cấp oxy;
- Thao túng máu hoặc thành phần máu bằng phương pháp vật lý hoặc hóa học;

• Sử dụng hệ thống tái hít hoặc thiết bị cung cấp carbon monoxide, trừ thủ thuật chẩn đoán dưới sự giám sát chuyên môn.

Việc bổ sung oxy bằng đường hít không bị cấm.

M2. Can thiệp vào mẫu kiểm tra hoặc cơ thể bằng phương pháp hóa học, vật lý

Bao gồm:

- Làm giả hoặc cố ý làm thay đổi tính toàn vẹn, giá trị của mẫu kiểm tra doping;
- Thay thế, pha loãng hoặc làm biến đổi mẫu;
- Truyền hoặc tiêm tĩnh mạch với tổng lượng vượt quá 100 mL trong 12 giờ.

Giới hạn truyền hoặc tiêm tĩnh mạch không áp dụng đối với trường hợp điều trị hợp pháp tại bệnh viện, phẫu thuật hoặc thực hiện thủ thuật chẩn đoán lâm sàng.

M3. Doping gene và tế bào

Bao gồm:

- Sử dụng acid nucleic hoặc chất tương tự acid nucleic để thay đổi trình tự gene hoặc biểu hiện gene;
- Công nghệ chỉnh sửa gene, bất hoạt gene hoặc chuyển gene;
- Sử dụng tế bào bình thường, tế bào biến đổi gene hoặc các thành phần tế bào nhằm tăng cường thành tích thể thao.

II. CÁC CHẤT BỊ CẤM TRONG THI ĐẤU

Ngoài các chất và phương pháp bị cấm mọi thời điểm, các nhóm từ S6 đến S9 còn bị cấm trong thời gian thi đấu.

S6. Các chất kích thích

Bao gồm các chất kích thích không đặc hiệu và đặc hiệu, như:

- Amfetamine, methamphetamine;
- Cocaine;
- Modafinil;

- Methylphenidate;
- Phentermine;
- Sibutramine;
- Ephedrine;
- Methylephedrine;
- Pseudoephedrine;
- Cathine;
- Tuaminoheptane;
- DMAA và các chất tương tự.

Một số ngưỡng cần lưu ý:

- Cathine: bị cấm khi nồng độ trong nước tiểu lớn hơn 5 microgam/mL;
 - Ephedrine hoặc methylephedrine: bị cấm khi nồng độ lớn hơn 10 microgam/mL;
 - Pseudoephedrine: bị cấm khi nồng độ lớn hơn 150 microgam/mL.
- Epinephrine không bị cấm khi sử dụng tại chỗ, chẳng hạn qua đường mũi, nhỏ mắt hoặc dùng kèm thuốc gây tê tại chỗ.

Các chất như caffeine, nicotine, bupropion, phenylephrine và synephrine nằm trong Chương trình giám sát năm 2026 nhưng không phải là chất bị cấm.

S7. Các chất ma túy giảm đau

Bao gồm:

- Buprenorphine;
- Fentanyl và các dẫn xuất;
- Heroin;
- Hydromorphone;
- Methadone;
- Morphine;
- Oxycodone;

- Oxymorphone;
- Pethidine;
- Tramadol.

Vận động viên cần đặc biệt thận trọng với thuốc giảm đau được kê đơn trong điều trị chấn thương.

S8. Cannabinoid

Cấm trong thi đấu:

- Cannabis, cần sa và các sản phẩm từ cần sa;
- Tetrahydrocannabinol – THC tự nhiên hoặc tổng hợp;
- Các cannabinoid tổng hợp có tác dụng tương tự THC.

Cannabidiol – CBD không bị cấm. Tuy nhiên, các sản phẩm CBD có thể chứa THC ngoài ý muốn, do đó vận động viên vẫn có nguy cơ vi phạm nếu sử dụng sản phẩm không được kiểm soát chất lượng.

S9. Glucocorticoid

Tất cả glucocorticoid đều bị cấm trong thi đấu khi sử dụng bằng các đường:

- Tiêm;
- Uống;
- Qua niêm mạc miệng, như ngậm má, lợi hoặc dưới lưỡi;
- Đường trực tràng.

Ví dụ: dexamethasone, prednisolone, prednisone, methylprednisolone, betamethasone, hydrocortisone và triamcinolone acetonide.

Các đường dùng khác như hít hoặc dùng tại chỗ ngoài da, trong mũi, nhỏ mắt, nhỏ tai, quanh hậu môn hoặc trong điều trị nha khoa không bị cấm khi sử dụng đúng liều được cấp phép và đúng chỉ định điều trị.

III. CÁC CHẤT BỊ CẤM TRONG MỘT SỐ MÔN THỂ THAO

P1. Thuốc chẹn beta

Thuốc chẹn beta bị cấm trong thi đấu ở các môn:

- Bắn cung;
- Đua ô tô;
- Billiards;
- Phi tiêu;
- Golf;
- Minigolf;
- Bắn súng;
- Một số nội dung thể thao dưới nước, gồm lặn tự do, săn cá và bắn mục tiêu dưới nước.

Đối với bắn cung, bắn súng và các nội dung thể thao dưới nước được chỉ định, thuốc chẹn beta còn bị cấm cả ngoài thi đấu.

Một số chất thường gặp: propranolol, atenolol, bisoprolol, metoprolol, carvedilol, sotalol và timolol.

IV. CÁC CHẤT BỊ LẠM DỤNG

Danh mục cấm năm 2026 xác định bốn chất bị lạm dụng:

- Cocaine;
- Diamorphine – heroin;
- MDMA – “thuốc lắc”;
- Tetrahydrocannabinol – THC.

Việc một chất được xác định là “chất bị lạm dụng” không có nghĩa là chất đó ít nguy hiểm hoặc được phép sử dụng. Các chất này vẫn là chất bị cấm và việc phát hiện trong mẫu của vận động viên có thể cấu thành hành vi vi phạm quy định phòng, chống doping.

KHUYẾN CÁO ĐỐI VỚI VẬN ĐỘNG VIÊN

Trước khi sử dụng bất kỳ loại thuốc, thực phẩm bổ sung hoặc phương pháp điều trị nào, vận động viên cần:

1. Kiểm tra kỹ thành phần của sản phẩm;
2. Thông báo cho bác sĩ, dược sĩ biết mình là vận động viên chịu sự điều chỉnh của quy định phòng, chống doping;
3. Tra cứu tình trạng cấm của thuốc theo đường dùng, liều dùng và thời điểm sử dụng;
4. Xin Miễn trừ do điều trị – TUE khi đáp ứng điều kiện;
5. Không tự ý sử dụng thực phẩm bổ sung không rõ nguồn gốc;
6. Lưu giữ đơn thuốc, hồ sơ y tế và các tài liệu liên quan.

Vận động viên chịu trách nhiệm cuối cùng đối với mọi chất được phát hiện trong mẫu của mình.

Lưu ý: Để tra cứu tham khảo các chất cấm, VĐV và người hỗ trợ VĐV có thể truy cập qua link: <https://www.globaldro.com/Home>

Hoặc quét mã.



PHỤ LỤC 3: CÁC KHÁI NIỆM CÓ LIÊN QUAN

Kết quả phân tích bất lợi (Adverse Analytical Finding): Một báo cáo từ Phòng xét nghiệm hoặc tổ chức kiểm tra doping có thẩm quyền xác định sự xuất hiện của chất cấm hoặc các chất chuyển hóa hoặc chất chỉ thị của nó (bao gồm cả lượng lớn chất nội sinh) trong mẫu hoặc bằng chứng về việc sử dụng phương pháp cấm.

Tổ chức phòng, chống doping (Anti-doping Organization): Bên ký kết chịu trách nhiệm thông qua các quy định thực hiện hoặc thúc đẩy bất kỳ phần nào của hoạt động kiểm tra doping, bao gồm, ví dụ, Ủy ban Olympic thế giới, Ủy ban Paralympic thế giới, Ban tổ chức đại hội thực hiện kiểm tra doping tại giải đấu họ tổ chức, WADA, Liên đoàn thể thao thế giới, và Tổ chức phòng, chống doping quốc gia.

Vận động viên: là bất kỳ cá nhân nào tham gia hoặc có khả năng tham gia thi đấu.

Người đại diện VĐV: Cá nhân là thành viên cùng đội với VĐV (ví dụ: huấn luyện viên đội tuyển, bác sĩ đội tuyển hoặc đồng đội) hoặc người được Đại hội công nhận là người đi cùng với VĐV đến Khu vực kiểm tra Doping để tiến hành lấy mẫu.

Người hỗ trợ VĐV: Huấn luyện viên, người quản lý, nhân viên đội tuyển, cán bộ y tế làm việc hoặc điều trị cho VĐV tham gia hoặc chuẩn bị cho Đại hội.

Hành vi cố ý: Tham gia một cách có chủ đích vào hành vi tạo nên bước tiến đáng kể theo một quy trình đã được lập kế hoạch nhằm đạt được thành tích cao trong khi vi phạm quy định phòng, chống doping. Tuy nhiên, sẽ không bị coi là có hành vi vi phạm nếu chỉ căn cứ duy nhất vào sự cố ý thực hiện hành vi vi phạm khi người đó từ bỏ hành vi cố ý vi phạm trước khi bị bên thứ ba (không nằm trong kế hoạch) phát hiện ra hành vi cố ý đó.

Kết quả không điển hình (Atypical Finding): Báo cáo từ Phòng xét nghiệm hoặc đơn vị khác được WADA công nhận cần điều tra thêm theo quy định của Tiêu chuẩn quốc tế dành cho phòng xét nghiệm hoặc tài liệu kỹ thuật có liên quan trước khi quyết định là Kết quả phân tích bất lợi.

CAS: Tòa án thể thao quốc tế.

Giám sát vận chuyển mẫu (Chain of Custody): Trình tự của cá nhân hay tổ chức chịu trách nhiệm về một mẫu kiểm tra từ khi mẫu được cung cấp đến khi phòng xét nghiệm nhận được mẫu để phân tích.

Người giám sát (Chaperone): Người được BTC cho phép chịu trách nhiệm thông báo cho VĐV về việc VĐV được lựa chọn cho kiểm tra Dopng. Người này cũng sẽ giám sát và đồng hành cùng VĐV cho đến khi VĐV đến Khu vực kiểm tra doping. Một số Người giám sát có thể giám sát các VĐV tại Khu vực kiểm tra doping. Nhân viên giám sát nhận chỉ dẫn từ Điều phối viên nhóm hỗ trợ lấy mẫu và Cán bộ phụ trách khu vực kiểm tra doping.

Bộ luật: Văn bản Quy định về phòng chống doping trong thể thao do WADA ban hành.

Hậu quả của hành vi vi phạm quy định về phòng, chống doping: VĐV hoặc cá nhân khác vi phạm quy định về phòng, chống doping tại Đại hội có thể phải chịu một trong các hệ quả sau:

a) Tước quyền thi đấu (Disqualification): nghĩa là kết quả của VĐV trong trận đấu hoặc Đại hội là không có giá trị, hậu quả bao gồm cả việc tước bỏ huy chương, điểm và giải thưởng.

b) Cấm thi đấu và tham gia các hoạt động thể thao (Ineligibility): nghĩa là VĐV hoặc cá nhân khác bị cấm trong khoảng thời gian nhất định không được tham gia thi đấu hoặc tham gia vào các hoạt động tài trợ khác;

c) Đình chỉ tạm thời (Provisional Suspension): nghĩa là VĐV hoặc cá nhân khác bị tạm thời cấm tham gia thi đấu một thời gian cho đến khi có kết luận cuối cùng tại phiên điều trần theo quy định.

Hoạt động kiểm tra doping: Quy trình bao gồm kiểm tra doping, quản lý kết quả, điều trần và khiếu nại.

Tất cả các bước và quy trình từ kế hoạch mẫu đến giải quyết các khiếu nại, trong đó gồm tất cả các quy trình và thủ tục từ thông tin hồ sơ nơi ở, lấy và gửi mẫu, phân tích tại Phòng xét nghiệm, miễn trừ do điều trị, quản lý kết quả và điều trần.

Trung tâm điều hành kiểm tra doping (Doping Control Command Centre): Địa điểm nơi BTC sẽ quản lý hoạt động kiểm tra doping trong suốt Đại hội.

Cán bộ lấy mẫu (Doping Control Officer - DCO): Người được BTC giao nhiệm vụ lấy mẫu VĐV và nhận chỉ dẫn từ Cán bộ phụ trách trạm kiểm tra doping.

Trạm kiểm tra doping (Doping Control Station): Là khu vực hạn chế ra vào, chỉ phục vụ cho việc lấy mẫu kiểm tra doping. Trong trường hợp kiểm tra doping tại địa điểm thi đấu của Đại hội, khu vực kiểm tra sẽ có phòng chờ và một phòng xử lý cùng với một hoặc nhiều nhà vệ sinh kèm theo. Nếu cần lấy mẫu máu, khu vực kiểm tra sẽ có một hoặc nhiều phòng lấy mẫu máu. Trường hợp kiểm tra doping ngoài địa điểm thi đấu, Khu vực kiểm tra doping sẽ là bất kỳ khu vực nào thuận tiện cho việc lấy mẫu kiểm tra.

Tiêu chuẩn quốc tế: Tiêu chuẩn đã được WADA thông qua nhằm làm rõ quy định của Bộ luật. Tuân thủ theo đúng một Tiêu chuẩn quốc tế (để phân biệt với một tiêu chuẩn, một quy tắc thực hành hoặc quy trình khác) là đủ để kết luận rằng các quy trình được Tiêu chuẩn quốc tế quy định đã được thực thi chuẩn xác.

Tiêu chuẩn quốc tế cho phòng xét nghiệm: Tiêu chuẩn được WADA thông qua nhằm làm rõ các quy định của Bộ luật về việc phân tích tại phòng xét nghiệm.



Tiêu chuẩn quốc tế về kiểm tra và điều tra: Tiêu chuẩn được WADA thông qua nhằm làm rõ các quy định của Bộ luật về quy trình kiểm tra doping.

Người chưa thành niên: cá nhân chưa đủ 18 tuổi.

Không báo trước: Lần đầu tiên VĐV được thông báo về yêu cầu cung cấp mẫu kiểm tra doping là khi Người giám sát tới gặp và thông báo việc này cho VĐV.

Không có lỗi hoặc sơ suất: VĐV chứng minh được rằng cô ấy/anh ấy không biết hoặc không dự đoán được và đã không thể biết hoặc không thể dự đoán được rằng họ đã sử dụng hoặc bị cho sử dụng các chất cấm/ hoặc phương pháp cấm thậm chí là khi đã thận trọng nhất có thể.

Ngoài thi đấu: Kiểm tra Doping không phải trong thi đấu.

Phương pháp cấm: Bất cứ phương pháp nào được mô tả trong Danh mục cấm.

Chất cấm: Bất cứ chất nào được mô tả trong Danh mục cấm.

Quy định phòng chống Doping: Những quy định về phòng, chống doping do VADA ban hành và được Cục TDTT phê duyệt phù hợp với Bộ luật.

Mẫu kiểm tra/mẫu: Bất cứ vật chất sinh học nào được thu thập phục vụ mục đích kiểm tra doping.

Phòng xử lý mẫu (Sample Processing Room): Khoảng không gian thuộc Khu vực kiểm tra doping nơi tiến hành quy trình lấy mẫu (trừ việc lấy mẫu nước tiểu được thực hiện trong phòng vệ sinh).

Biên bản bổ sung (Supplementary Report Form): Biên bản riêng biệt có thể được đính kèm Biên bản kiểm tra doping nếu cần thiết. Biên bản này có thể được dùng cho mục đích báo cáo hoặc cung cấp thêm thông tin từ DCO, người đại diện VĐV hoặc cá nhân có thẩm quyền khác.

Hành vi nguy tạo: Tạo ra sự thay đổi với mục đích không chính đáng hoặc cách không thích hợp; tạo ra tác động không chính đáng; can thiệp một cách không được phép; cản trở, đánh lạc hướng hoặc tham gia vào bất cứ hành vi gian lận nào để làm thay đổi kết quả hoặc ngăn chặn việc tiến hành các thủ tục thông thường; hoặc cung cấp thông tin gian dối cho Tổ chức phòng, chống doping.

Kiểm tra có chủ đích: Việc lựa chọn VĐV cho kiểm tra doping trong đó VĐV hoặc nhóm VĐV được lựa chọn không trên cơ chế ngẫu nhiên tại thời điểm xác định.

Môn thể thao đồng đội: Môn thể thao trong đó được phép thay thế VĐV trong cả cuộc thi đấu.

Kiểm tra doping: Quá trình bao gồm lên kế hoạch mẫu, lấy mẫu, xử lý mẫu, vận chuyển mẫu đến phòng xét nghiệm và phân tích mẫu.

Miễn trừ do điều trị (Therapeutic Use Exemption - TUE): Nếu một loại thuốc VĐV đang sử dụng để điều trị bệnh nằm trong Danh mục cấm, VĐV phải nộp hồ sơ để được miễn truy cứu trách nhiệm khi sử dụng thuốc.

Hội đồng Miễn trừ do điều trị (Therapeutic Use Exemption Committee - TUEC): Tiểu ban được chỉ định bởi BTC để đánh giá mọi Hồ sơ Miễn trừ do điều trị được nộp trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.

Sử dụng: uống, tiêm hoặc tiêu thụ chất cấm, phương pháp cấm bằng bất cứ cách thức nào.

Phòng chờ (Waiting Room): Phòng thuộc Khu vực kiểm tra doping nơi VĐV đợi đến lượt lấy mẫu.